

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HSST
Ngày 19/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.
2. Bà Nguyễn Thị Là.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Thanh T, sinh ngày 16/02/1986 tại TB; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện Đ, tỉnh TB; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức N (đã chết) và bà Bùi Thị T, sinh năm 1961; có vợ là Cầm Thị Q, sinh năm 1987 và có 01 con, sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01 ngày 13/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đối với Bùi Thanh T, thời gian là 21 tháng, chấp hành xong ngày 27/7/2020; nhân thân: Ngày 06/02/2004 tham gia Quân đội tại Quân khu thủ đô, năm 2007 xuất ngũ; Bản án số 18/2009/HSPT ngày 19/3/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Bùi Thanh T 05 tháng 13 ngày tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Bản án số 21/2013/HSST ngày 25/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt Bùi Thanh T 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26 ngày 02/12/2011 của Công an huyện Đông Hưng xử phạt Bùi Thanh T 1.000.000đồng về hành vi “Đánh bạc; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/12/2021 đến ngày 06/01/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng (có mặt tại phiên tòa).

*** Người chứng kiến:**

- Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện ĐH, tỉnh TB (*vắng mặt*).

- Ông Lương Ngọc T1, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn D, xã M, huyện Đ, tỉnh TB (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 08 giờ 15 phút ngày 31/12/2021 Bùi Thanh T đi xe buýt từ nhà đến khu vực cầu Đ thuộc thôn L, xã M, huyện ĐH tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đi đến địa điểm trên, T gặp một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ mua 200.000 đồng được 01 gói ma túy, sau đó cất gói ma túy vào túi áo khoác bên trái đang mặc đi bộ để tìm nơi sử dụng. Khi đang đi bộ trên trục đường thôn L, xã M, huyện ĐH thì tổ công tác của Công an huyện Đông Hưng đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. T đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, T khai là Hêrôin mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong gói ma túy, dẫn giải T về trụ sở Công an xã Minh Tân, huyện Đông Hưng tiến hành lập biên bản theo quy định.

Kết luận giám định số 489/KLGD-PC09 ngày 04/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Bùi Thanh T là ma túy, loại **Heroine**, có khối lượng **0,1496 gam** (*Không phải một nghìn bốn trăm chín mươi sáu gam*).

- Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

- Quá trình điều tra: Người chứng kiến là ông Nguyễn Ngọc H và ông Lương Ngọc T1 thể hiện: khoảng 09 giờ ngày 31/12/2021 tại trục đường thôn L, xã M, huyện ĐH, tỉnh TB, ông H và ông T1 đã chứng kiến việc Công an huyện Đông Hưng khám xét, thu giữ 01 gói ma túy mà Bùi Thanh T tàng trữ tại túi áo khoác bên trái phía trước T đang mặc. T khai đó là ma túy heroin T mua để sử dụng cho bản thân.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSĐH ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố bị cáo Bùi Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 489/KLGD-PC09 ngày 04/01/2022.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo vi phạm pháp luật. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố đẻ bị cáo đã mất, mẹ đẻ bị cáo già yếu, con của bị cáo còn nhỏ; bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 10 giờ 10 phút ngày 31/12/2021; biên bản niêm phong vật chứng; bản kết luận giám định số 489/KLGD-PC09 ngày 04/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của người chứng kiến là Nguyễn Ngọc H và ông Lương Ngọc T1; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bùi Thanh T là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ trái phép trên người 0,1496 gam Hêrôin, mục đích để sử dụng cho bản thân. Bùi Thanh T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng các loại tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Hậu quả mà bị cáo gây ra phải chịu sự trừng trị của pháp luật, đây là bài học cho bị cáo và những người mắc nghiện ma túy, phạm các tội về ma túy.

[4] Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trong quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định mức án tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và để giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn; bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho bị cáo là ai, do đó không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bùi Thanh T 01 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Hêrôin thu của Bùi Thanh T được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 489/KLGD-PC09 ngày 04/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 29/3/2022).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Bùi Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND H.Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS H.Đông Hưng;
- Công an H.Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Kiên Trung